

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 10 & 10 THÁNG NĂM 2018

## Biến động các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô 10 tháng đầu năm 2018

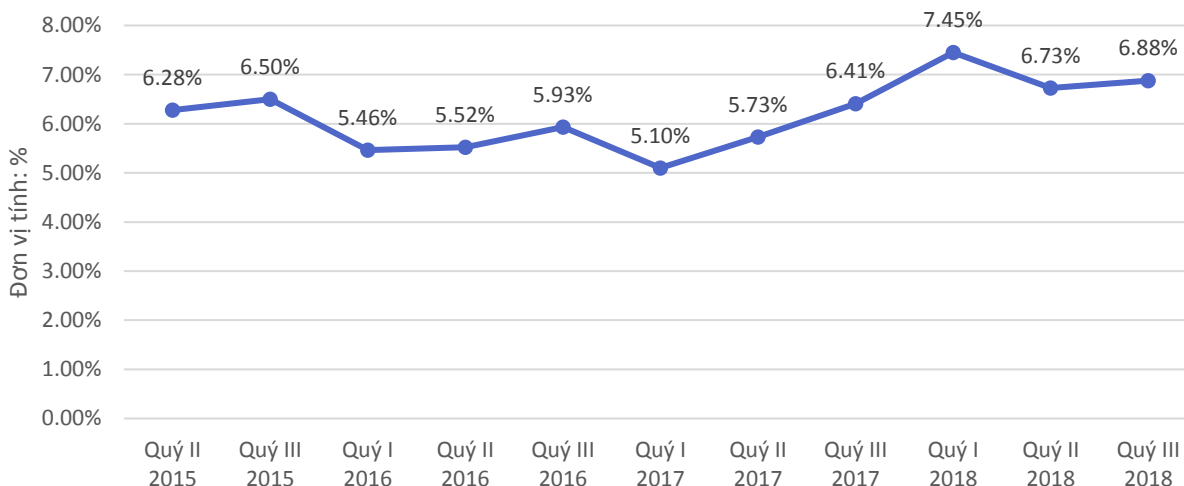
### 1. Tăng trưởng GDP.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III năm 2018 ước tính tăng 6,88% so với cùng kỳ năm trước, tuy thấp hơn mức tăng 7,45% của quý I nhưng cao hơn mức tăng 6,73% của quý II, cho thấy nền kinh tế vẫn giữ được đà tăng trưởng. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,46%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,61% và khu vực dịch vụ tăng 6,87%. Tăng trưởng quý III/2018 thấp hơn tốc độ tăng trưởng quý III/2017 nhưng cao hơn tăng trưởng quý III các năm 2011-2016. Xét về góc độ sử dụng GDP quý III năm 2018, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,02% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 8,61%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 15,13%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,76%.

Tính chung 9 tháng năm 2018, GDP ước tính tăng 6,98% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của 9 tháng kể từ năm 2011 trở về đây. Kết quả tăng trưởng khẳng định tính kịp thời và hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng năm 2018. Trong mức tăng trưởng của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,65%, đóng góp 8,8% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,89%, đóng góp 48,7%; khu vực dịch vụ tăng 6,89%, đóng góp 42,5%.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt mức tăng trưởng 9 tháng năm nay cao nhất trong giai đoạn 2012-2018, từng bước khẳng định xu thế chuyển đổi cơ cấu ngành đã phát huy hiệu quả, mặt khác giá bán sản phẩm ổn định cùng với thị trường xuất khẩu được mở rộng là động lực chính thúc đẩy sản xuất của khu vực này.

**% GDP hàng quý**

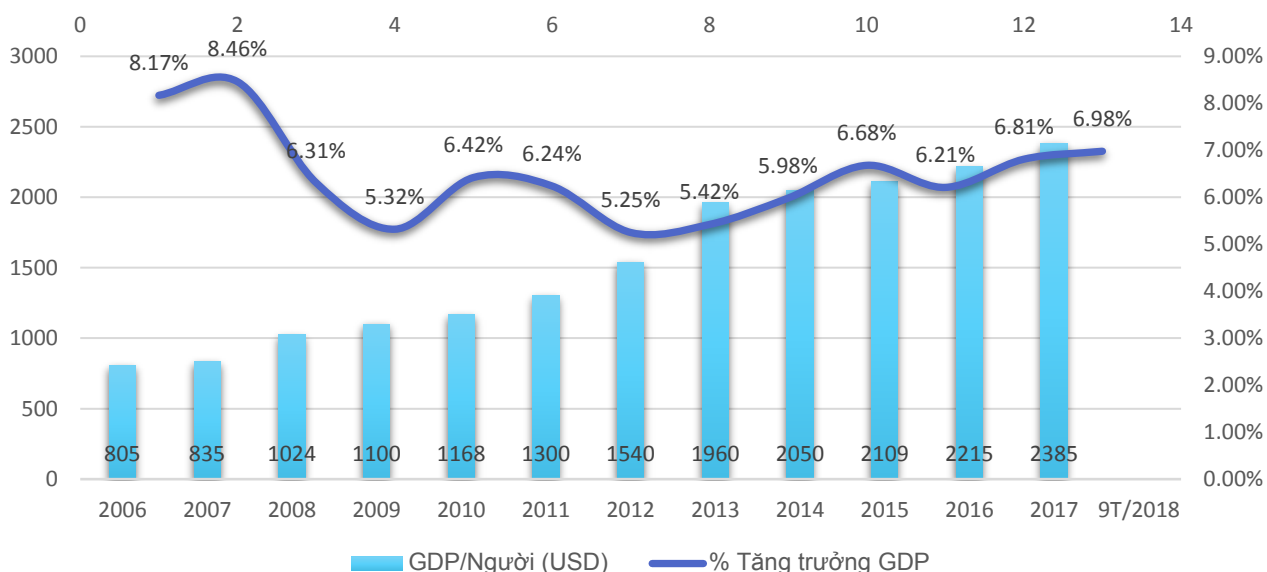


Khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp duy trì mức tăng trưởng khá với 9 tháng tăng 8,98%, đóng góp 2,91 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định là điểm sáng của khu vực này và là động lực chính của tăng trưởng kinh tế với mức tăng cao 12,65%. Khu vực dịch vụ 9 tháng năm nay tăng 6,89%, tuy thấp hơn mức tăng 7,21% của 9 tháng năm trước nhưng cao hơn so với cùng kỳ giai đoạn 2012-2016.

Về cơ cấu nền kinh tế 9 tháng năm 2018, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 13,93% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,49%; khu vực dịch vụ chiếm 42,54%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,04% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2017 là: 14,67%; 32,50%; 42,65%; 10,18%).

Xét về góc độ sử dụng GDP 9 tháng năm 2018, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,09% so với cùng kỳ năm 2017; tích lũy tài sản tăng 7,71%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 15,52%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,22%.

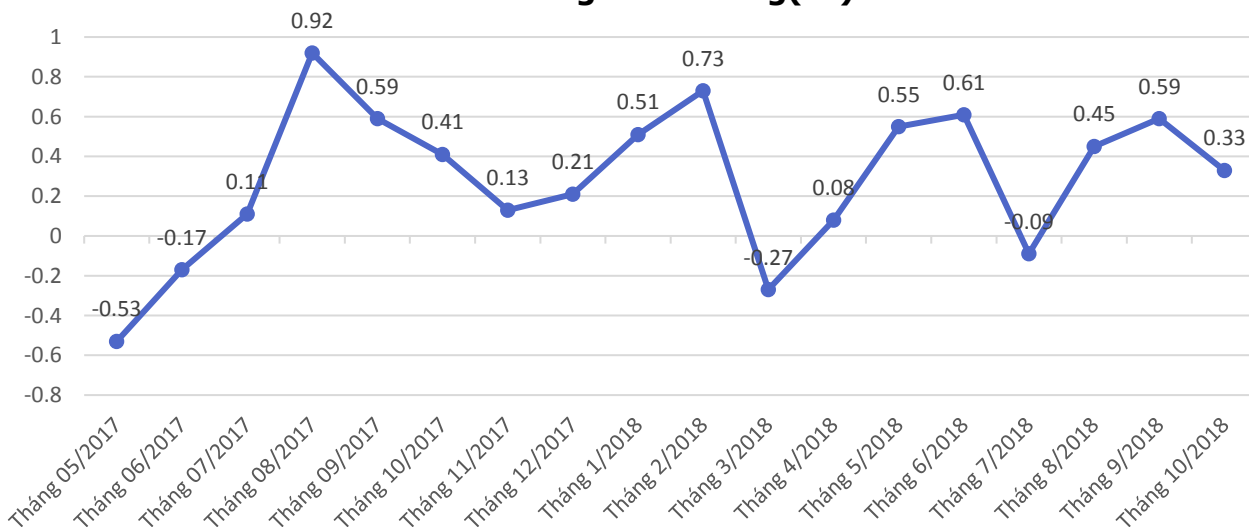
## Tăng trưởng GDP và GDP/người



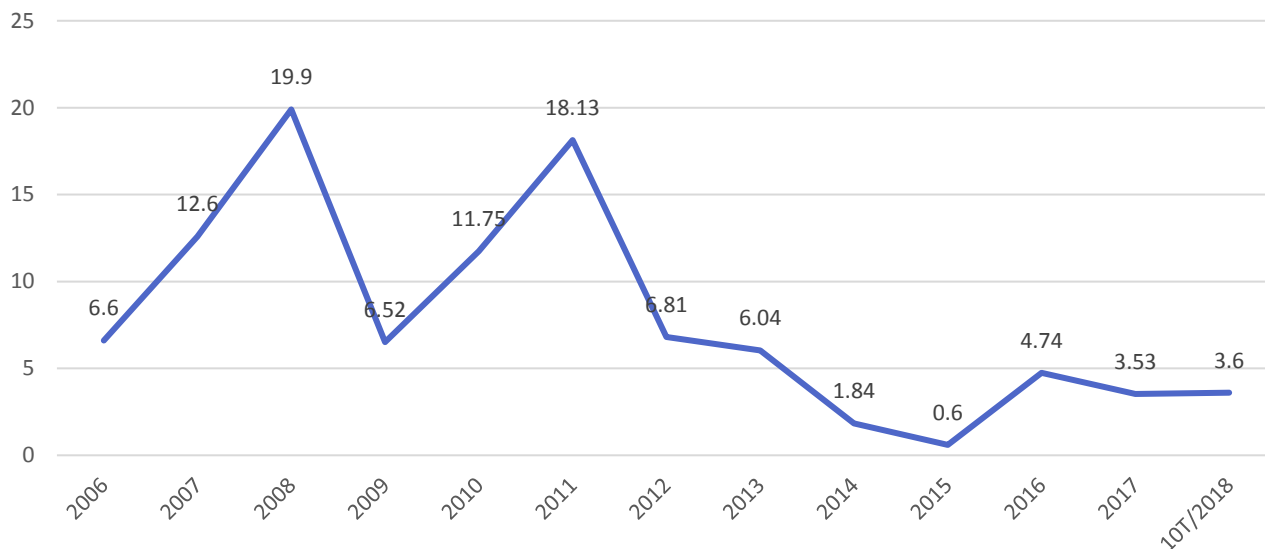
## 2. Lạm phát, CPI.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2018 tăng 0,33% so với tháng trước, trong đó nhóm giao thông tăng cao nhất với 1,55% do ảnh hưởng từ đợt điều chỉnh tăng giá xăng, dầu vào thời điểm 6/10/2018 mặc dù trong tháng giá xăng dầu đã có đợt điều chỉnh giảm vào thời điểm 22/10/2018, làm giá xăng dầu tăng 3,45% (tác động CPI chung tăng 0,14%). Nhóm giáo dục tăng 0,58% (dịch vụ giáo dục tăng 0,65% làm CPI chung tăng 0,03%). Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,31%; hàng hóa và dịch vụ ăn uống tăng 0,22% (lương thực tăng 0,15%; thực phẩm tăng 0,18%; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,34%); may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,15%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,11%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,09%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,03%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,09%. Riêng nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,04%.

## Chỉ Số Giá Tiêu Dùng theo Tháng(%)



## % CPI theo Năm



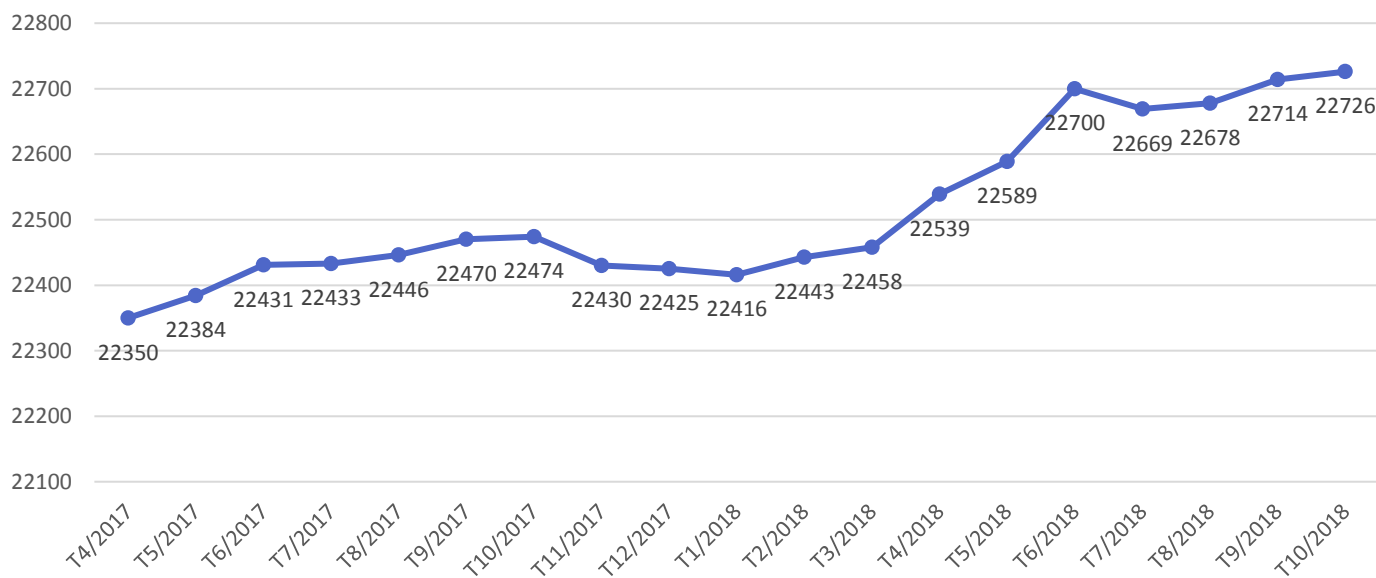
CPI bình quân 10 tháng năm 2018 tăng 3,60% so với bình quân cùng kỳ năm 2017; CPI tháng 10/2018 tăng 3,54% so với tháng 12/2017 và tăng 3,89% so với cùng kỳ năm 2017.

Lạm phát cơ bản tháng 10/2018 tăng 0,13% so với tháng trước và tăng 1,67% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 10 tháng năm 2018 tăng 1,43% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

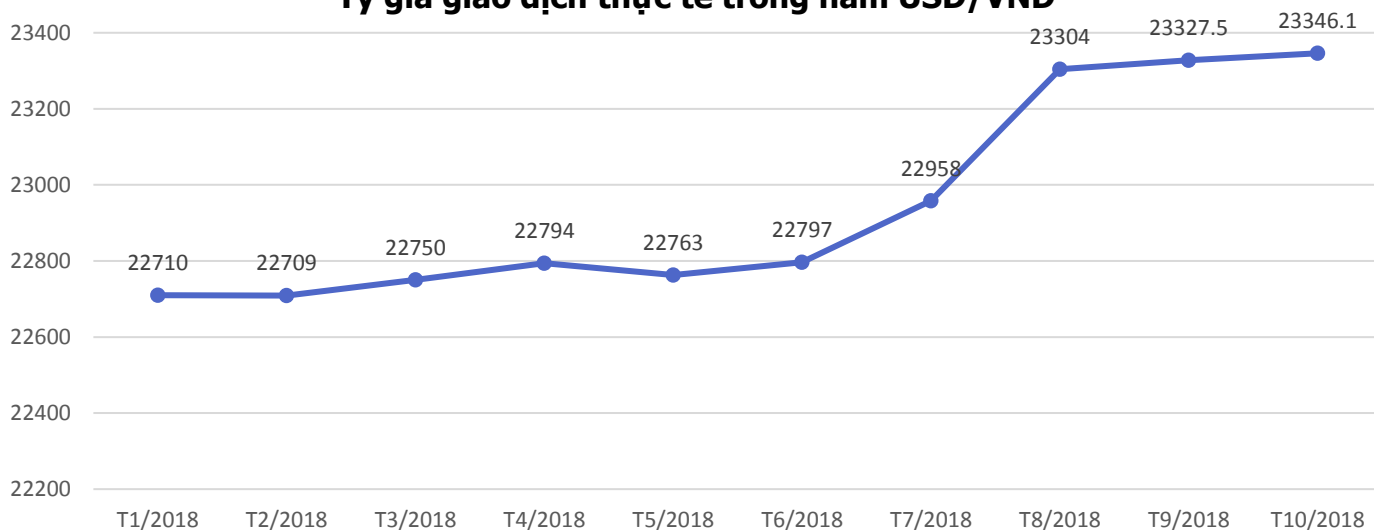
### 3. Tiền tệ, lãi suất và tỷ giá.

Tỷ giá trung tâm ngày 31/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.726 đồng, tăng nhẹ 16 đồng so với cuối tháng trước. So với biến động của tháng 9 thì trong tháng 10 thì nhìn chung tỷ giá khá bình ổn.

## Tỷ Giá Trung Tâm NHNN USD/VND



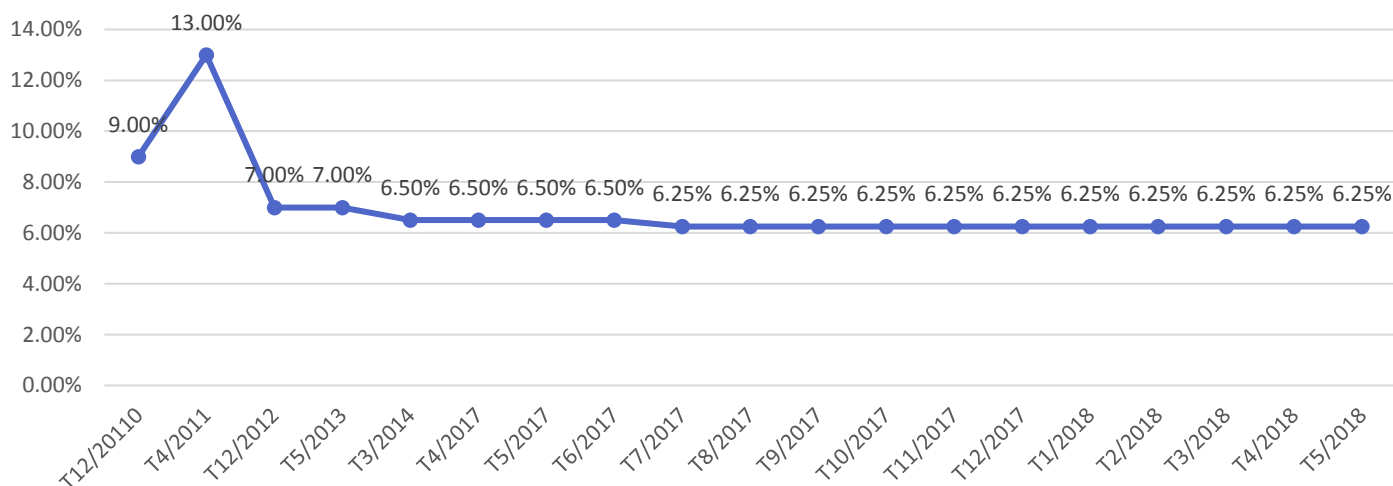
## Tỷ giá giao dịch thực tế trong năm USD/VND



Tương tự tỷ giá giao dịch thực tế trên thị trường cũng rất ổn định với mức biến động không đáng kể so với tháng trước đó.

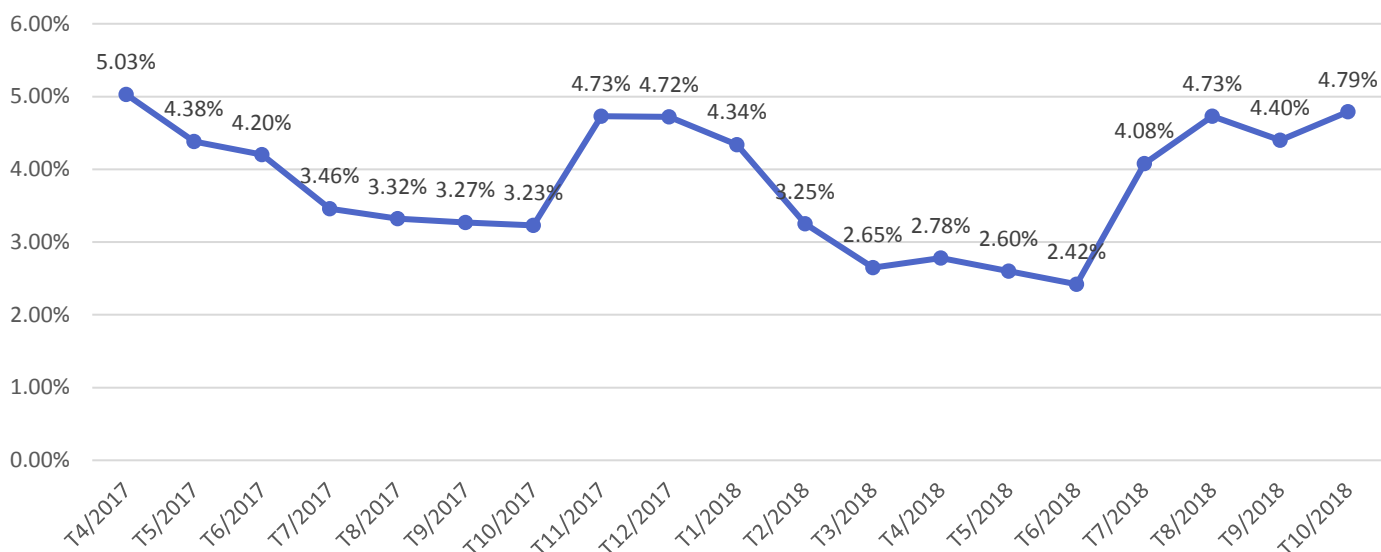
Thời gian vừa qua, lãi suất huy động VND liên tục tăng. Không chỉ ngân hàng thương mại cổ phần nâng lãi suất mà cả ngân hàng thương mại có vốn nhà nước chi phối cũng nhập cuộc. Trong tháng 10, Agribank cùng 3 ngân hàng thương mại có vốn nhà nước chi phối là Vietcombank, Vietinbank, BIDV đồng loạt tăng lãi suất huy động VND với mức 0,1-0,3%/năm. Tại các ngân hàng cổ phần như Techcombank, Eximbank, LienVietPostBank, TPBank..., lãi suất huy động VND cũng được điều chỉnh tăng. Theo đó, lãi suất kỳ hạn 1 và 2 tháng là 4,6%; lãi suất 4,7%-5,45%/năm dành cho kỳ hạn 3 tháng; kỳ hạn 6 tháng được hưởng lãi suất 5,6-6,1%/năm.

## Lãi Suất Tái Cấp Vốn



Lãi suất tái cấp vốn: Sau đợt giảm cập lãi suất tái chiết khấu và tái cấp vốn hồi tháng 7 năm ngoái, NHNN Việt Nam vẫn chưa có bất kỳ thay đổi nào đối với lãi suất điều hành, tiếp tục giữ nguyên ở mức 6,25%.

## Lãi Suất Liên Ngân Hàng kỳ hạn 3 tháng



Lãi suất liên ngân hàng cũng có xu hướng leo thang trở lại và đang ở mức cao nhất trong năm 2018 tính đến thời điểm hiện nay, đạt 4,79%/năm kỳ hạn 3 tháng. Theo số liệu công bố của NHNN, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm áp dụng tại ngày 26/10 là 4,83%/năm, kì hạn 1 tuần là 4,69%/năm, kì hạn 2 tuần là 4,74%/năm, 1 tháng là 4,81%/năm và 3 tháng là 5,09%/năm. Như vậy, lãi suất liên ngân hàng hiện tại còn cao hơn cả lãi suất huy động của một số ngân hàng ở cùng kì hạn.

## 4. Sản xuất nông, lâm và thủy sản.

### Nông nghiệp:

Sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung vào chăm sóc, thu hoạch lúa mùa, lúa thu đông trên cả nước và gieo trồng cây màu vụ đông ở phía Bắc. Tính đến trung tuần tháng Mười, các địa phương phía Bắc đã thu hoạch được 736,6 nghìn ha lúa mùa, chiếm 66,6% diện tích gieo cấy và bằng 95,3% cùng kỳ năm trước. Tại các tỉnh phía Nam, có 303,3 nghìn ha lúa mùa đã cho thu hoạch, chiếm 51,9% diện tích xuống giống và bằng 99,6% cùng kỳ năm trước.

Cùng với chăm sóc và thu hoạch lúa mùa, các địa phương trong cả nước đã cơ bản kết thúc sản xuất lúa hè thu với diện tích gieo trồng đạt 2.052,8 nghìn ha, giảm 13,7 nghìn ha so với vụ hè thu năm trước. Đến giữa tháng Mười, các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long gieo cấy được 720,5 nghìn ha lúa thu đông, bằng 93,1% cùng kỳ năm trước.

Chăn nuôi gia súc và gia cầm nhìn chung ổn định. Đàn trâu cả nước trong tháng ước tính giảm 1% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò tăng 2%; đàn lợn tăng 2,1%; đàn gia cầm tăng 5,6%. Tính đến thời điểm 25/10/2018, cả nước không còn dịch lở mồm long móng và dịch tai xanh trên lợn.

### Lâm Nghiệp:

Trong tháng Mười, diện tích rừng trồng tập trung ước tính đạt 25,7 nghìn ha, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng, diện tích rừng trồng tập trung ước tính đạt 186,9 nghìn ha, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng, cả nước có 34,2 ha rừng bị thiệt hại, trong đó diện tích rừng bị chặt, phá là 33,1 ha. Tính chung 10 tháng năm nay, diện tích rừng bị thiệt hại là 1.237,2 ha[4], tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích rừng bị cháy là 732,5 ha, tăng 78,8%; diện tích rừng bị chặt, phá là 504,7 ha, giảm 33,8%.

## Thủy sản:

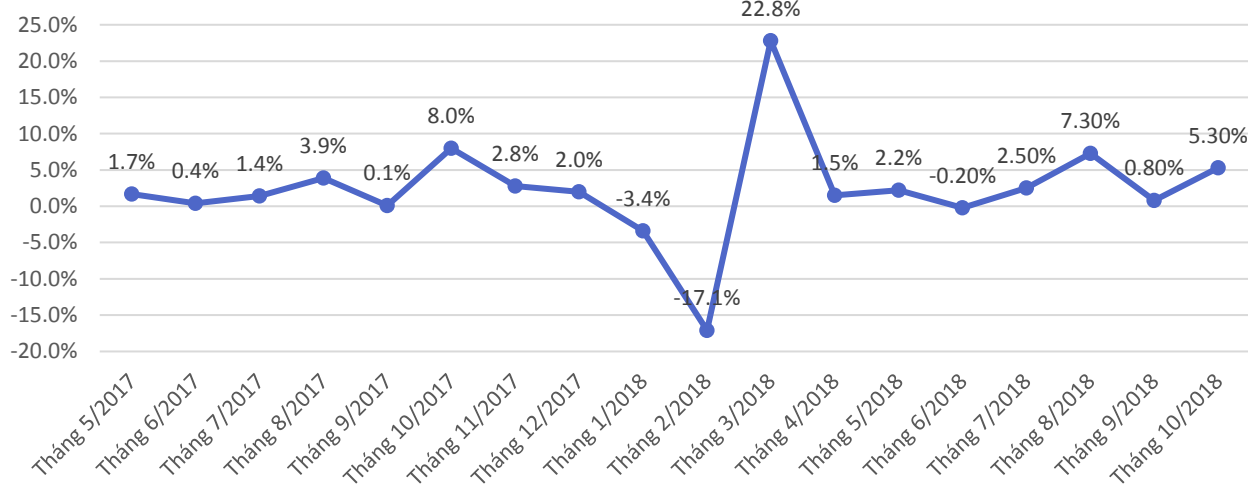
Trong tháng Mười, sản lượng thủy sản cả nước ước tính đạt 671,7 nghìn tấn, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản nuôi trồng trong tháng ước tính đạt 372,6 nghìn tấn, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước.

Thời tiết biển tương đối thuận lợi cho hoạt động khai thác hải sản của ngư dân. Sản lượng thủy sản khai thác trong tháng của cả nước ước tính đạt 299,1 nghìn tấn, tăng 6,7% so cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng khai thác biển đạt 280,2 nghìn tấn, tăng 7,1%.

Tính chung 10 tháng, sản lượng thủy sản ước tính đạt 6.172,9 nghìn tấn, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 3.295,3 nghìn tấn, tăng 6,6%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 2.877,6 nghìn tấn, tăng 5,3% (sản lượng thủy sản khai thác biển đạt 2.710,1 nghìn tấn, tăng 5,6%).

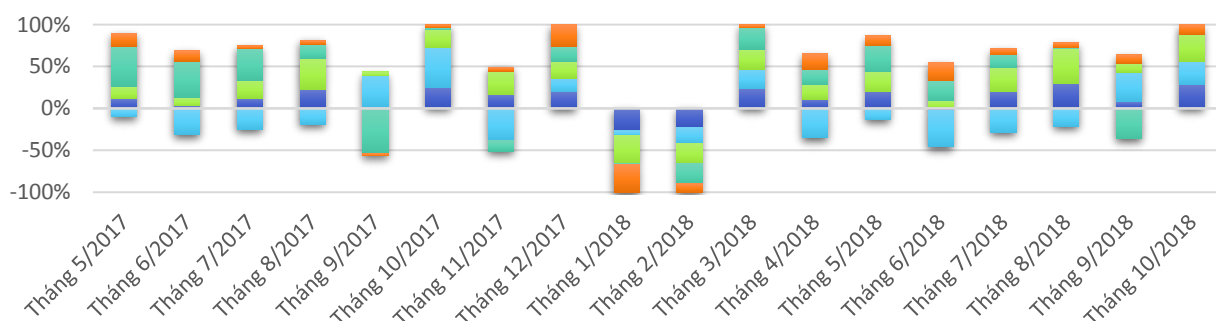
## 5. Sản xuất công nghiệp.

### Tăng trưởng % toàn ngành công nghiệp theo tháng



Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng Mười ước tính tăng 7,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng giảm 9,5%; ngành chế biến, chế tạo tăng 10,1%; sản xuất và phân phối điện tăng 8,9%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,5%.

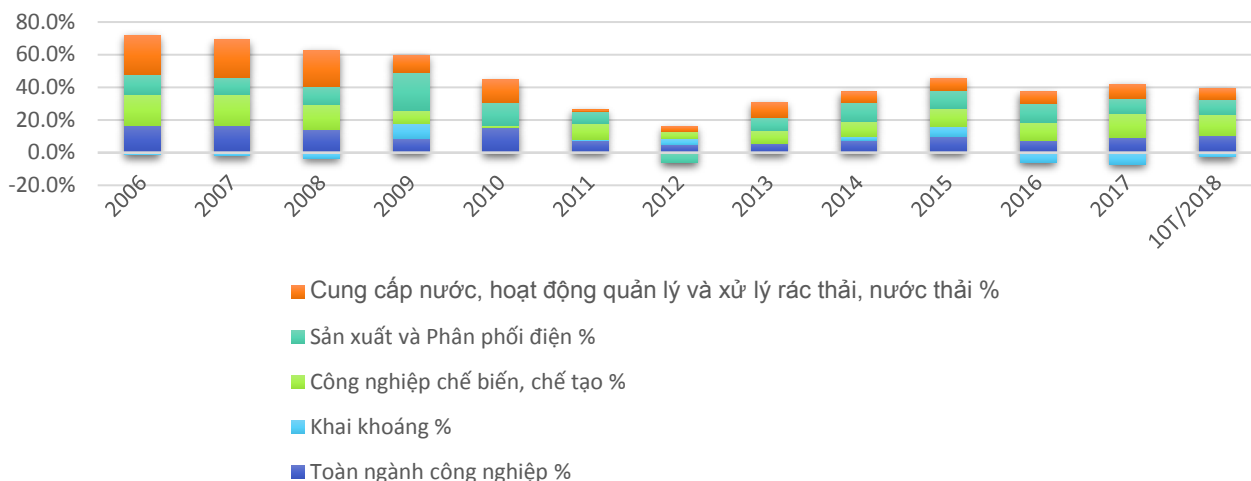
### Chỉ Số Sản Xuất Công Nghiệp



- Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải %
- Sản xuất và Phân phối điện %
- Công nghiệp chế biến, chế tạo %
- Khai khoáng %
- Toàn ngành công nghiệp %

Tính chung 10 tháng năm 2018, IIP ước tính tăng 10,4% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn so với mức tăng 9,6% của cùng kỳ năm 2017. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 12,7%, đóng góp 9,8 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,6%, đóng góp 0,9 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,6%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 2,6%, làm giảm 0,4 điểm phần trăm mức tăng chung.

## Chỉ số công nghiệp theo năm

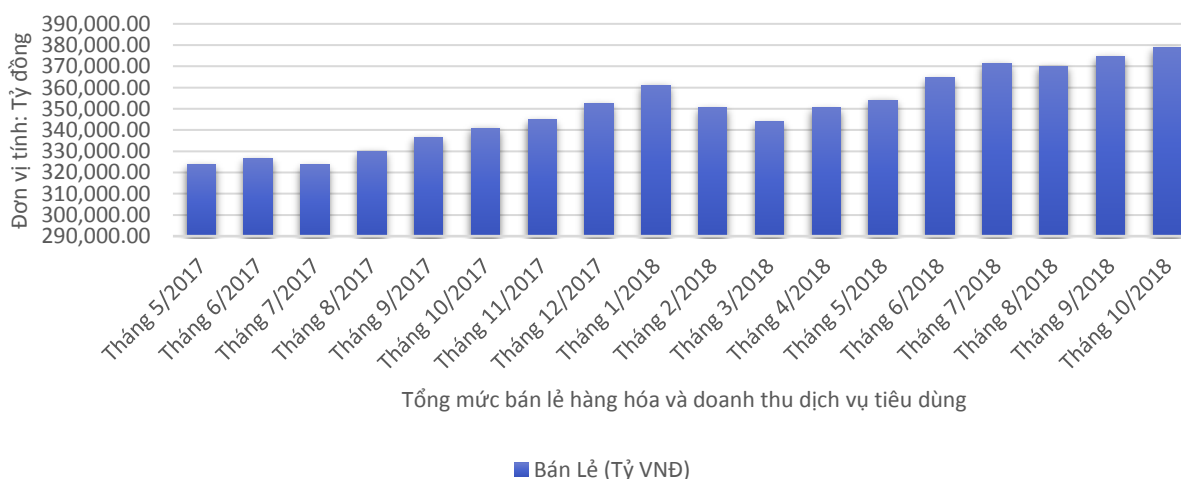


Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 10 tháng năm nay tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Xăng, dầu tăng 47,4%; sắt, thép thô tăng 40,5%; ti vi tăng 26,3%; khí hóa lỏng (LPG) tăng 24,6%; Alumin tăng 23,5%; vôi dẹt từ sợi tổng hợp hoặc sợi nhân tạo tăng 21,4%; linh kiện điện thoại tăng 18,8%; thức ăn cho thủy sản tăng 17,2%.

## 6. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Mười ước tính đạt 378,6 nghìn tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng trước và tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 286,9 nghìn tỷ đồng, tăng 1,7% và tăng 14,2%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 44,3 nghìn tỷ đồng, tăng 0,3% và tăng 8,4%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 3,3 nghìn tỷ đồng, giảm 3,8% và tăng 5,6%; doanh thu dịch vụ khác đạt 44,1 nghìn tỷ đồng, giảm 0,1% và tăng 5,6%.

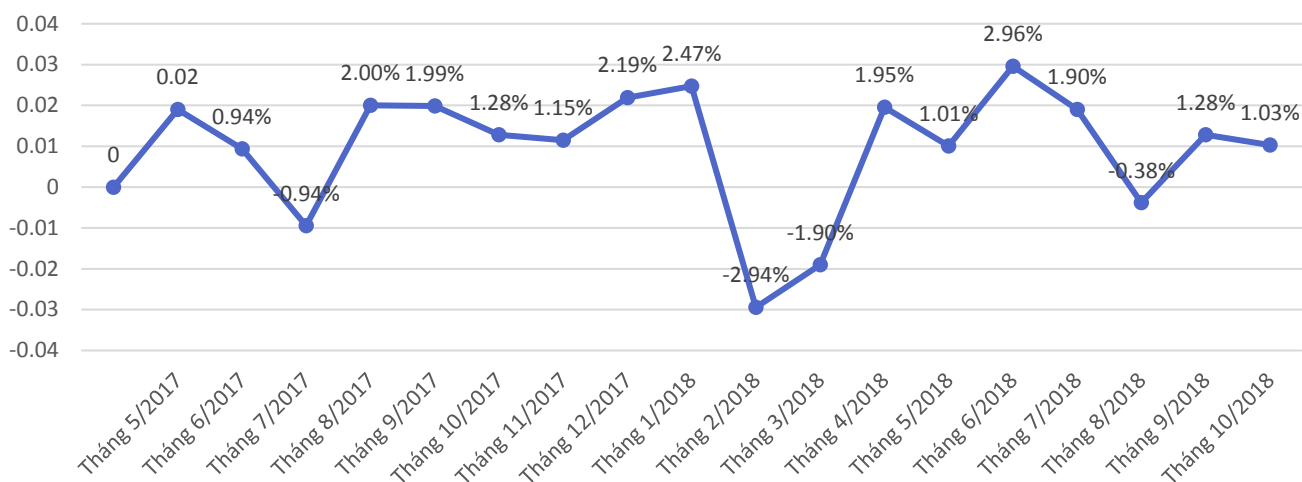
## Doanh số bán lẻ hàng tháng



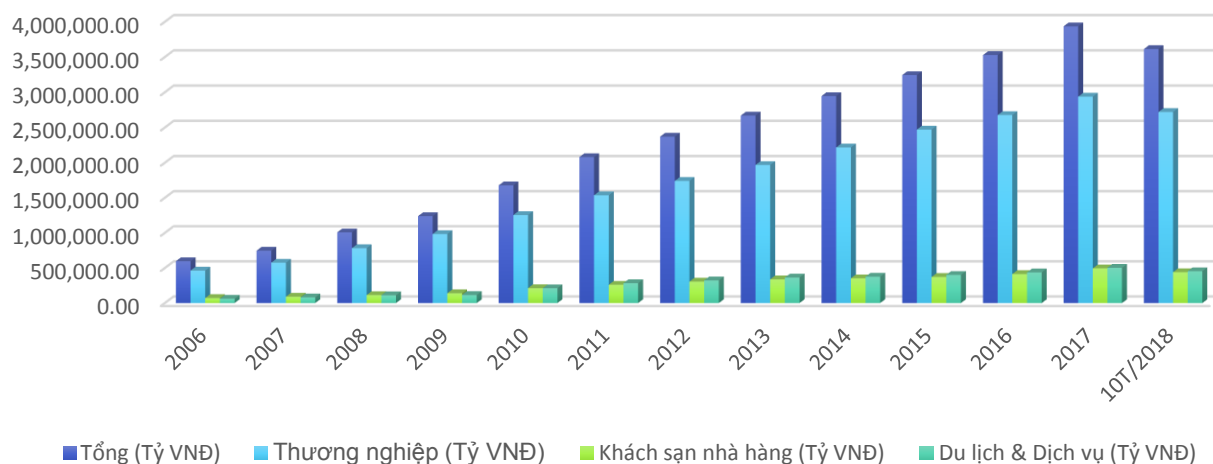
Tính chung 10 tháng năm 2018, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 3.612,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 9,31% (cùng kỳ năm 2017 tăng 8,79%).



## Tốc độ tăng trưởng % hàng tháng



## Bán lẻ Theo năm



Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa 10 tháng năm nay ước tính đạt 2.719,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 75,3% tổng mức và tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 10 tháng ước tính đạt 440,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,2% tổng mức và tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu du lịch lữ hành 10 tháng năm nay ước tính đạt 33,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,9% tổng mức và tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ khác 10 tháng ước tính đạt 420 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,6% tổng mức và tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2017.

## 7. Xuất, nhập khẩu hàng hóa.

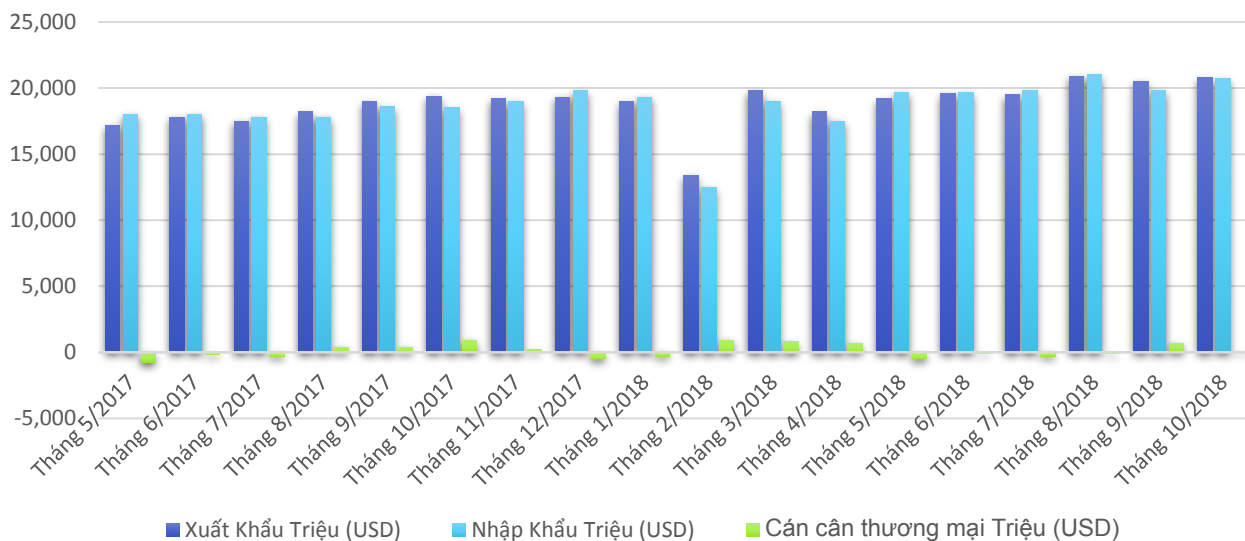
Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 9/2018 đạt 21.125 triệu USD, cao hơn 625 triệu USD so với số ước tính, trong đó điện thoại và linh kiện cao hơn 587 triệu USD; sắt thép cao hơn 95 triệu USD; xăng dầu cao hơn 56 triệu USD; hóa chất cao hơn 51 triệu USD; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng cao hơn 46 triệu USD; điện tử, máy tính và linh kiện thấp hơn 63 triệu USD; dệt may thấp hơn 100 triệu USD.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng Mười ước tính đạt 20,80 tỷ USD, giảm 1,5% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 5,63 tỷ USD, tăng 1,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 15,17 tỷ USD, giảm 2,6%.

Tính chung 10 tháng năm 2018, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 200,27 tỷ USD, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 56,82 tỷ USD, tăng 16,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 143,45 tỷ USD (chiếm 71,6% tổng kim ngạch xuất khẩu), tăng 13,2%.



## Xuất Nhập Khẩu - Cán Cân Thương Mại (Theo Tháng)



## Xuất nhập khẩu - Cán cân thương mại



Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng 9/2018 đạt 19.513 triệu USD, thấp hơn 287 triệu USD so với số ước tính, trong đó điện tử, máy tính và linh kiện thấp hơn 262 triệu USD; điện thoại và linh kiện thấp hơn 94 triệu USD; sắt thép thấp hơn 44 triệu USD; ô tô cao hơn 66 triệu USD; vải cao hơn 23 triệu USD.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Mười ước tính đạt 20,70 tỷ USD, tăng 6,1% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 8,15 tỷ USD, tăng 8,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 12,55 tỷ USD, tăng 4,4%.

Tính chung 10 tháng, kim ngạch hàng hoá nhập khẩu ước tính đạt 193,84 tỷ USD, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 77,50 tỷ USD, tăng 12%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 116,34 tỷ USD, tăng 11,7%.

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng Chín xuất siêu 1,6 tỷ USD. Tháng Mười ước tính xuất siêu 100 triệu USD. Tính chung 10 tháng tiếp tục xuất siêu 6,4 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 20,7 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 27,1 tỷ USD.

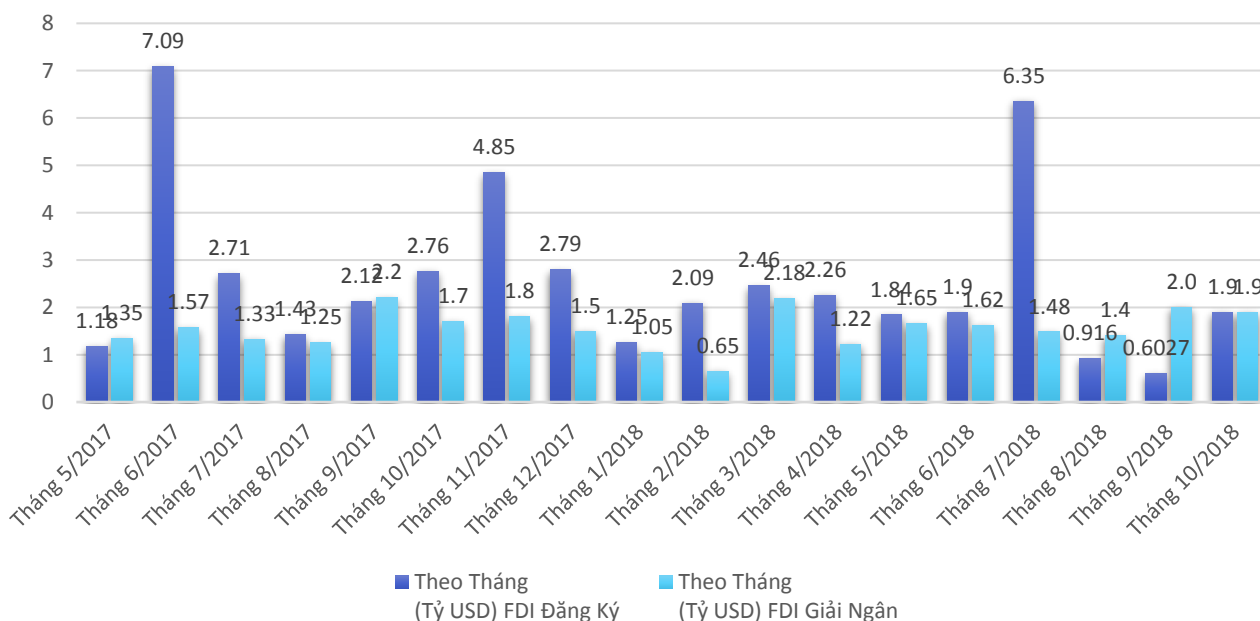
## 8. Đầu tư.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Mười ước tính đạt 33,7 nghìn tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước bao gồm: Vốn trung ương 6,3 nghìn tỷ đồng, giảm 1,1%; vốn địa phương 27,4 nghìn tỷ đồng, tăng 22,1%.

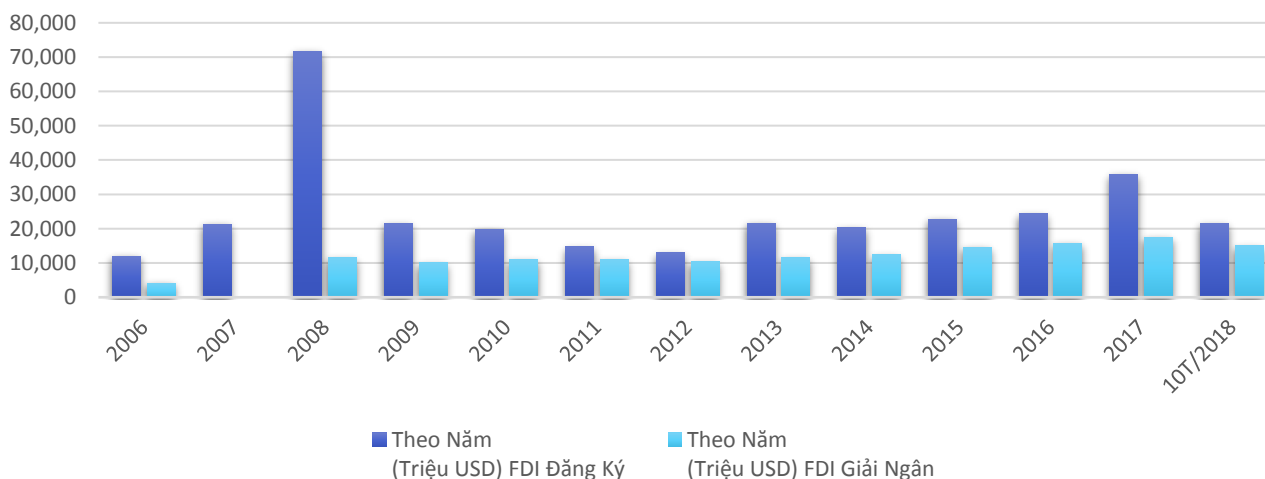
Tính chung 10 tháng năm nay, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 248,2 nghìn tỷ đồng, bằng 71,67% kế hoạch năm và tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2017 bằng 71,72% và tăng 7,1%).

Đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/10/2018 thu hút 2.458 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 15.028,2 triệu USD, tăng 18,7% về số dự án và giảm 7,8% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017. Bên cạnh đó, có 954 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 6.543,3 triệu USD, giảm 10% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong 10 tháng đạt 21.571,5 triệu USD, giảm 8,5% so với cùng kỳ năm 2017.

### FDI Tháng



### FDI hàng năm



Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 10 tháng năm nay ước tính đạt 15,1 tỷ USD, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm 2017. Trong 10 tháng năm 2018 còn có 5.342 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng

giá trị góp vốn là 6,3 tỷ USD, tăng 35,8% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó có 889 lượt góp vốn, mua cổ phần làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị vốn góp là 2,2 tỷ USD và 4.453 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị 4,1 tỷ USD.

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 10 tháng năm nay có 121 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn của phía Việt Nam là 297,4 triệu USD. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và tăng thêm) 10 tháng năm 2018 đạt 344,5 triệu USD. Trong 10 tháng có 35 quốc gia, vùng lãnh thổ nhận đầu tư của Việt Nam, trong đó Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào là nước dẫn đầu với 97,6 triệu USD, chiếm 28,3% tổng vốn đầu tư; Ô-xtrây-li-a 50,3 triệu USD, chiếm 14,6%; Xi-lô-va-ki-a 35,9 triệu USD, chiếm 10,4%.

## 9. Thu chi ngân sách nhà nước.

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/10/2018 ước tính đạt 1.009 nghìn tỷ đồng, bằng 76,5% dự toán năm, trong đó thu nội địa 798,5 nghìn tỷ đồng, bằng 72,6%; thu từ dầu thô 48,5 nghìn tỷ đồng, bằng 135,2%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 158 nghìn tỷ đồng, bằng 88,3%.

Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/10/2018 ước tính đạt 1.051,2 nghìn tỷ đồng, bằng 69% dự toán năm, trong đó chi thường xuyên đạt 728,9 nghìn tỷ đồng, bằng 77,5%; chi đầu tư phát triển 220,1 nghìn tỷ đồng, bằng 55,1%; chi trả nợ lãi 84,5 nghìn tỷ đồng, bằng 75,1%.

## 10. Tình hình đăng ký doanh nghiệp.

Trong tháng Mười, cả nước có 13,0 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 152,5 nghìn tỷ đồng, tăng 41,9% về số doanh nghiệp và tăng 79,9% về số vốn đăng ký so với tháng trước; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt 11,7 tỷ đồng, tăng 26,8%.

Tính chung 10 tháng, cả nước có 109.611 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 1.116 nghìn tỷ đồng, tăng 4,3% về số doanh nghiệp và tăng 9,2% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 10,2 tỷ đồng, tăng 4,7%.

Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động trong 10 tháng năm 2018 là 78.404 doanh nghiệp, tăng 48,5% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm 24.467 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 24,7% và 53.937 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể, tăng 62,6%.

Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể trong 10 tháng năm 2018 là 13.307 doanh nghiệp, tăng 35,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó 12.206 doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 10 tỷ đồng, chiếm 91,7% và tăng 35,9%.

## 11. Vận tải hành khách và hàng hóa.

Vận tải hành khách tháng Mười ước tính đạt 394,2 triệu lượt khách, giảm 0,7% so với tháng trước và 18 tỷ lượt khách.km, tăng 0,2%. Tính chung 10 tháng năm 2018, vận tải hành khách đạt 3.840 triệu lượt khách, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước và 171,3 tỷ lượt khách.km, tăng 10,4%.

Vận tải hàng hóa tháng Mười ước tính đạt 139,6 triệu tấn, tăng 0,3% so với tháng trước và 26,5 tỷ tấn.km, tăng 0,5%. Tính chung 10 tháng, vận tải hàng hóa đạt 1.350,3 triệu tấn, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước và 252,5 tỷ tấn.km, tăng 7,3%.

## 12. Khách nước ngoài đến Việt Nam.

Khách quốc tế đến nước ta trong tháng Mười ước tính đạt 1.205,2 nghìn lượt người, giảm 0,6% so với tháng trước. Tính chung 10 tháng năm nay, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 12.821,6 nghìn lượt người, tăng 22,4% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 10 tháng, khách đến từ châu Á đạt 9.989,5 nghìn lượt người, chiếm 77,9% tổng số khách du lịch đến nước ta, tăng 26,5% so với cùng kỳ năm trước. Khách đến từ châu Âu ước tính đạt 1.670,6 nghìn lượt người, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước, khách đến từ châu Mỹ đạt 754,2 nghìn lượt người, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước.

## TỔNG KẾT NHỮNG TIÊU ĐIỂM ĐÁNG CHÚ Ý VỀ KINH TẾ VĨ MÔ 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2018.

Tình hình kinh tế Việt Nam 10 tháng năm 2018 tiếp tục ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực trong sản xuất kinh doanh cũng như ổn định kinh tế vĩ mô. Trong đó, có sự cải thiện ấn tượng ở cả phía cung và phía cầu; lạm phát trong tầm kiểm soát; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt khá, xuất nhập khẩu hàng hóa đạt con số ấn tượng...

### Điểm sáng kinh tế 10 tháng đầu năm 2018:

- **Vốn đầu tư:** Tính chung 10 tháng năm nay, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 248,2 nghìn tỷ đồng, bằng 71,67% kế hoạch năm và tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2017 bằng 71,72% và tăng 7,1%)
- **Về FDI:** Tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong 10 tháng đạt 21.571,5 triệu USD, giảm 8,5% so với cùng kỳ năm 2017. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 10 tháng năm nay ước tính đạt 15,1 tỷ USD, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm 2017.
- **Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP):** Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tiếp tục tăng cao, 10,4% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn so với mức tăng 9,6% của cùng kỳ năm 2017; trong đó Hà Tĩnh là địa phương có mức tăng cao nhất 105,6% chủ yếu nhờ đóng góp của Tập đoàn Formosa.
- **Về tiêu dùng:** Hoạt động thương mại dịch vụ 10 tháng năm nay tiếp tục xu hướng tăng khá, sức mua tiêu dùng tăng cao. Tổng mức bán lẻ HH&DV tiêu dùng ước tính đạt 3.612,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá thì tăng 9,31% (cùng kỳ năm 2017 tăng 8,79%).
- **Xuất siêu:** Cán cân thương mại tiếp tục thặng dư, tính chung 10 tháng đầu năm 2018, xuất siêu 6,42 tỷ USD; trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả đầu thô) xuất siêu 27,1 tỷ USD, trong khi khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 20,7 tỷ USD.
- **Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI):** Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam tháng 10 tăng lên 53,9 điểm từ mức thấp 51,5 điểm của tháng 9. Điều đó thể hiện sự cải thiện mạnh mẽ về "sức khỏe" của lĩnh vực sản xuất.
- **Doanh nghiệp:** Cả nước có 109.611 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 1.116 nghìn tỷ đồng, tăng 4,3% về số doanh nghiệp và tăng 9,2% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017 ; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 10,2 tỷ đồng, tăng 4,7%.
- **Khách quốc tế:** Tính chung 10 tháng năm nay, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 12.821,6 nghìn lượt người, tăng 22,4% so với cùng kỳ năm trước.

### Bên cạnh những mặt tích cực, nền kinh tế còn đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt áp lực lên tỷ giá, lãi suất, lạm phát, sản xuất trong nước...

- **CPI tháng:** Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2018 tăng 0,33% so với tháng trước. CPI tháng 10/2018 tăng 3.54% so với tháng 12/2017 và tăng 3.89% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng đầu năm 2018, CPI bình quân tăng 3.60% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.
- **Lạm phát cơ bản:** Lạm phát cơ bản tháng 10/2018 tăng 0,13% so với tháng trước và tăng 1,67% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 10 tháng năm 2018 tăng 1,43% so với bình quân cùng kỳ năm 2017
- **Tỷ giá:** Tiếp tục xu hướng tăng, song biên độ giảm rõ rệt so với tháng 9 và đang có xu hướng ổn định lại.
- **Lãi suất:** Có xu hướng tăng lên ở lãi suất huy động, cũng như lãi suất liên ngân hàng. Lãi suất liên ngân hàng hiện tại đang đạt mức cao nhất trong năm 2018, mức 4,79%/năm trong kỳ hạn 3 tháng tại ngày 31/10/2018.
- **Thâm hụt NSNN:** Thâm hụt NSNN 42.2 nghìn tỷ đồng. Trong đó, tổng thu NSNN ước tính đạt 1,009.0 nghìn tỷ đồng (bằng 76.5% dự toán năm), và tổng chi NSNN ước tính đạt 1051.2 nghìn tỷ đồng (bằng 69.0% dự toán năm).

## KẾT LUẬN:

Đánh giá 10 tháng đầu năm tình hình kinh tế Việt Nam tiếp tục ghi nhận nhiều điểm sáng khả quan, tuy nhiên có vài vấn đề mà chúng tôi cho rằng nhà đầu tư cần lưu ý quan sát diễn biến trong thời gian tới. Trong tháng 9, hai vấn đề nóng hổi nhất là biến động tỷ giá và tốc độ tăng CPI, thì trong tháng 10 cả 2 vấn đề trên đều được chính phủ kiểm soát một cách chặt chẽ, thể hiện sự giảm nhiệt đáng kể thể hiện trên các con số:

Đối với áp lực đối với lạm phát cũng đang gia tăng, tuy nhiên có sự hạ nhiệt so với tháng trước. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2018 tăng 0,33% so với tháng trước (trong khi tháng 9 tăng 0,59% so với cùng kỳ). CPI tháng 10/2018 tăng 3,54% so với tháng 12/2017 và tăng 3,89% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng đầu năm 2018, CPI bình quân tăng 3,60% so với bình quân cùng kỳ năm 2017. Tuy đã tiến khá gần với ngưỡng 4%, nhưng vẫn còn dư địa điều hành để kiểm soát lạm phát ở mức dưới 4% trong năm 2018, điều đó thể hiện khá rõ khi (CPI) tháng 10/2018 chỉ tăng nhẹ 0,33%.

Về tỷ giá, trong tháng 10 mức độ tăng giá không đáng kể và đang có xu hướng ổn định trở lại. Cụ thể, mặc dù xu hướng mạnh lên của đồng USD, song tỷ giá VND/USD bán ra tại các ngân hàng thương mại trong nước tháng qua khá ổn định, quanh mức 23.400 đồng/USD. Hơn nữa, ngày 27/10/2018 lần đầu tiên trên diễn đàn Quốc hội Phó thủ tướng Vương Đình Huệ phát biểu công khai: "Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ chưa bao giờ và sẽ không bao giờ có chủ trương phá giá đồng tiền để hỗ trợ xuất khẩu". Đây là sự khẳng định ở tầm cao nhất của cơ quan điều hành nền kinh tế về chính sách tiền tệ quốc gia cho thấy chính phủ ưu tiên giữ sự ổn định của tỷ giá.

Tuy nhiên, vấn đề đáng quan tâm trong tháng 10 là xu hướng tăng lãi suất huy động, cũng như lãi suất liên ngân hàng. Lãi suất liên ngân hàng hiện tại đang đạt mức cao nhất trong năm 2018, mức 4,79%/năm trong kỳ hạn 3 tháng tại ngày 31/10/2018. Việc tăng lãi suất có phần nào sẽ ảnh hưởng đến các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán. Một vài nguyên nhân đáng chú ý khiến lãi suất huy động đi lên như: tăng lãi suất nhằm thu hút vốn vì vào cuối năm nhu cầu vay của doanh nghiệp thường tăng lên hay các ngân hàng phải đẩy mạnh huy động vốn bởi đầu năm 2019, quy định về tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn giảm xuống từ 45% xuống còn 40% có hiệu lực. Bên cạnh đó, lãi suất tăng là điều khó tránh khỏi khi áp lực lạm phát và tỷ giá tăng khiến ngân hàng tăng lãi suất, nhằm đảm bảo chênh lệch giữa lãi suất tiền gửi VND và USD ở mức rộng để tiền đồng trở nên hấp dẫn hơn, từ đó hút tiền đồng vào hệ thống ngân hàng.

**LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS:** [vncs.research@vn-cs.com](mailto:vncs.research@vn-cs.com)

Người thực hiện: **Lưu Chí Kháng**  
Phó phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [khanglc@vn-cs.com](mailto:khanglc@vn-cs.com)

Người thực hiện: **Đỗ Thị Hương**  
Trợ lý Phân tích  
Email: [huongdt@vn-cs.com](mailto:huongdt@vn-cs.com)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS:**

**Đỗ Bảo Ngọc**  
Phó Tổng Giám Đốc & Giám Đốc Trung tâm nghiên cứu  
Email: [ngocdb@vn-cs.com](mailto:ngocdb@vn-cs.com)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Nguyễn Đức Minh**  
Chuyên viên Phân tích Cao cấp  
Email: [minhnd@vn-cs.com](mailto:minhnd@vn-cs.com)

**Trần Vũ Phương Liên**  
Chuyên viên phân tích  
Email: [lientvp@vn-cs.com](mailto:lientvp@vn-cs.com)

**Vũ Thùy Dương**  
Chuyên viên phân tích  
Email: [duongvt@vn-cs.com](mailto:duongvt@vn-cs.com)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lưu Chí Kháng**  
Phó phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [khanglc@vn-cs.com](mailto:khanglc@vn-cs.com)

**Đỗ Thị Hương**  
Trợ lý Phân tích  
Email: [huongdt@vn-cs.com](mailto:huongdt@vn-cs.com)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
-----------------	---

MUA	$\geq 20\%$
-----	-------------

KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
----------	----------------

PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
--------------------	------------------

KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
--------------	------------------

BÁN	$\leq -20\%$
-----	--------------

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền năm 2018 thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

**TRỤ SỞ VNCS**

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099

Webiste: [www.vn-cs.com](http://www.vn-cs.com)